

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ

Hương Thủy, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 88/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 06/328 đường N, Tổ 01, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 06/328 đường N, Tổ 01, phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Đình T có 03 người con chung tên là Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 30/6/2010; Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 29/11/2011; Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 07/3/2018. Chị N và anh T thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 30/6/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo V, sinh ngày 29/11/2011 cho chị Võ Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) và giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 07/3/2018 cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về T sản chung: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Nghĩa vụ về T sản chung: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Đình T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị N và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận chị Võ Thị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Võ Thị N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001300 ngày 28/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoàn trả cho chị Võ Thị N số tiền chênh lệch tạm ứng án phí là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTX Hương Thủy;
- Chi cục THADSTX Hương Thủy;
- UBND phường TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế ;
- (Đăng ký kết hôn số 32 ngày 10/5/2010)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quý Vân